

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2019/HSPT

Ngày: 14-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Quang Dũng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 105/TLPT-HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn V và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1989; nơi sinh tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Khu Q, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; nghề nghiệp: lái máy xúc; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị N; có vợ: Nguyễn Thị Ánh T và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú bị tạm giữ từ ngày 15/7/2018 đến ngày 23/7/2018, hiện đang tại ngoại (vắng mặt).

2. Họ và tên: **Cao Huy D**, sinh năm 1986; nơi sinh tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam, nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Cao Văn T và bà Phạm Thị B; có vợ: Nguyễn Thị C và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú bị tạm giữ từ ngày 15/7/2018 đến ngày 23/7/2018, hiện đang tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1988; nơi sinh tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; nghề nghiệp: kinh doanh, lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Trần Thị T và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự:

không; Bị cáo đầu thú bị tạm giữ từ ngày 15/7/2018 đến ngày 23/7/2018, hiện đang tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có một số bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vòng chung kết bóng đá thế giới World cup năm 2018 diễn ra tại nước Nga từ ngày 14/6/2018 đến ngày 15/7/2018 gồm 32 đội tuyển của các quốc gia tham dự được chia thành 8 bảng đấu với tổng số là 64 trận đấu được tổ chức lần lượt theo sự sắp xếp lịch thi đấu. Trước khi vòng chung kết bóng đá thế giới World cup diễn ra khoảng 5 ngày thì Nguyễn Văn V, sinh năm 1989, trú tại Khu Q, thị trấn C, huyện L; Phạm Văn H, sinh năm 1996, trú tại Thôn T, xã P, huyện L và Đặng Việt Đ, sinh năm 1995, trú tại Thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang đã bàn bạc với nhau mua nick cá độ bóng đá để về sử dụng chơi cá độ bóng đá được thua bằng tiền đối với khách tham gia chơi. Ban đầu V lấy của Nguyễn Hồng K, sinh năm 1982, trú tại Khu D, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang 01 nick tên sử dụng “QZ3916011005”, mật khẩu nick là “LLL12345” trên trang Web có địa chỉ “Bong88.com” để cho những người chơi cá độ với V, H và Đ. Đến ngày 20/6/2018 do có nhiều người chơi nên V lấy tiếp 2 nick bóng khác trên trang “Bong88.com” của Bùi Phú T, sinh năm 1990, trú tại Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định rồi giao cho H và Đ quản lý. H quản lý nick tên sử dụng “TVA31605000”, mật khẩu “Dai123”, Đ quản lý nick tên sử dụng TAV3165007, mật khẩu “XZC123”.

Hình thức đánh bạc như sau: Các đối tượng sử dụng trang Web cá độ bóng đá có địa chỉ “Bong88.com”, tại trang Web này có đưa ra các tỷ lệ cá cược của từng trận đấu bóng đá World cup 2018 được gọi là kèo. V, H, Đ mua các nick của K và T với giá 20.000 VNĐ/1USD, sau đó mang về sử dụng nâng giá trị của Nick lên 50.000 VNĐ/1USD để sử dụng chơi với khách. Số tiền nâng giá trị Nick lên thì V, H, Đ thỏa thuận chia đều mỗi người phải chịu thắng thua là 10.000 VNĐ/1USD. Hàng ngày trước và trong khi có trận đấu bóng đá tại vòng loại World cup thì V, H, Đ truy cập vào trang Web “Bong88.com” để lấy tỷ lệ cá cược giữa các trận, khách muốn chơi cá độ thì liên hệ bằng điện thoại với V, H, Đ để được đọc tỷ lệ cá cược, sau đó người chơi tùy theo sẽ đặt cược lượng tiền Việt Nam đồng cụ thể với V, H, Đ. Sau khi nhận của người chơi thì V, H, Đ sẽ nhập tỷ lệ cược của người chơi vào trang Web “bong88.com.vn” và ghi vào sổ để ghi nhớ, theo dõi. Nếu sau khi trận đấu kết thúc người chơi thắng thì H, V, Đ sẽ lấy tiền của mình cùng với tiền của T, K để trả cho người chơi thắng (cá cược đúng), ngược lại người chơi thua sẽ phải mất toàn bộ số tiền đã cá cược cho V, H, Đ để phân chia theo tỷ lệ 20.000 VNĐ/1USD cho người bán nick và 30.000 VNĐ/1USD cho H, V, Đ.

Quá trình điều tra xác định các đối tượng đánh bạc cùng với V, H, Đ như sau:

1. Đối với **Cao Huy D**, sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang:

Ngày 16/6/2018, trong trận đấu giữa đội tuyển Argentina và đội tuyển Iceland, D đã dùng số điện thoại di động 0988230325 nhắn tin vào số 0967.887.899 của Đ để bắt kèo cá độ bóng đá với Đ, số tiền D sử dụng để bắt kèo cá độ là 3.500.000 đồng, kết thúc trận đấu D thua với số tiền là 3.040.000 đồng. Số tiền D sử dụng đánh bạc trận này là **3.500.000** đồng.

Ngày 17/6/2018, trận đấu giữa đội tuyển Cost Rica và đội tuyển Serbia, D đã dùng số điện thoại di động 0988230325 nhắn tin vào số di động 01662.020.668 của Nguyễn Văn V để bắt kèo cá độ bóng đá với V, số tiền D sử dụng để bắt kèo cá độ là 1.200.000 đồng. Kết thúc trận đấu D thua với số tiền là 2.000.000 đồng. Số tiền D sử dụng cá độ bóng đá trong trận này **1.200.000** đồng.

Ngày 18/6/2018, trận đấu giữa đội tuyển Thụy Điển và đội tuyển Hàn Quốc, D đã dùng số điện thoại di động 0988230325 nhắn tin vào số 01662.020.668 của Nguyễn Văn V để bắt kèo cá độ bóng đá với V, số tiền D sử dụng để bắt kèo cá độ là 2.000.000 đồng, kết thúc trận đấu D thắng với số tiền là 1.900.000 đồng. Tổng số tiền D sử dụng cá độ bóng đá trong trận này **3.900.000** đồng.

Ngày 18/6/2018, trong trận đấu giữa đội tuyển Bỉ và đội tuyển Panama, D đã dùng số điện thoại di động 0988230325 nhắn tin vào số 01662.020.668 của Nguyễn Văn V để bắt kèo cá độ bóng đá với V, số tiền D sử dụng để bắt kèo cá độ là 14.000.000 đồng, kết thúc trận đấu D thua với số tiền là 6.500.000 đồng. Số tiền sử dụng cá độ bóng đá trong trận này là **14.000.000** đồng.

Ngày 19/6/2018, trận đấu giữa đội tuyển Tuynidi và đội tuyển Anh, D đã dùng số điện thoại di động 0988230325 nhắn tin vào số 01662.020.668 của Nguyễn Văn V để bắt kèo cá độ bóng đá với V, số tiền D sử dụng để bắt kèo cá độ là 5.000.000 đồng. Kết thúc trận đấu D thua với số tiền là 4.150.000 đồng. Số tiền D sử dụng cá độ bóng đá trong trận này là **5.000.000** đồng.

Ngày 20/6/2018, trận đấu giữa đội tuyển Nga và đội tuyển Ai Cập, D đã dùng số điện thoại di động 0988230325 gọi vào số 01662.020.668 của V để bắt kèo cá độ bóng đá với V, số tiền D sử dụng để bắt kèo cá độ là 6.000.000 đồng, kết thúc trận đấu D thắng với số tiền là 4.300.000 đồng. Tổng số tiền D sử dụng cá độ (đánh bạc) trận này là **10.300.000** đồng.

Ngày 20/6/2018, trận đấu giữa đội tuyển Uruguay và đội tuyển Ả rập xê út, D đã dùng số điện thoại di động 0988230325 gọi vào số 01662.020.668 của V để bắt kèo cá độ bóng đá với V, số tiền D sử dụng để bắt kèo cá độ là 2.000.000 đồng. Kết thúc trận đấu D thua với số tiền là 2.000.000 đồng. Số tiền D sử dụng cá độ bóng đá trong trận này là **2.000.000** đồng.

Ngày 21/6/2018, trận đấu giữa đội tuyển Iran và đội tuyển Tây Ban Nha, D đã dùng số điện thoại di động 0988230325 gọi vào số 01662.020.668 của V để bắt kèo cá độ bóng đá với V, số tiền D sử dụng để bắt kèo cá độ là 14.000.000 đồng. Kết thúc trận đấu D thua với số tiền là 14.000.000 đồng. Số tiền D sử dụng đánh bạc là **14.000.000** đồng.

Ngày 21/6/2018, trong trận đấu giữa đội tuyển Đan Mạch và đội tuyển Australia, D đã dùng số điện thoại di động 0988230325 gọi vào số 01662.020.668 của V để bắt kèo cá độ bóng đá với V, số tiền D sử dụng để bắt kèo cá độ là 4.000.000 đồng, kết thúc trận đấu D thắng với số tiền là 130.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc trận này là **4.130.000** đồng.

Ngày 12/7/2018, trong trận đấu giữa đội tuyển Anh và đội tuyển Croatia, D dùng số điện thoại di động 0988230325 của D gọi vào số 0967061996 của H để đặt kèo cá độ bóng đá với H, số tiền D sử dụng để bắt kèo cá độ bóng đá là 9.000.000 đồng, kết thúc trận đấu D thua với số tiền 9.000.000 đồng. Tổng số tiền D sử dụng đánh bạc trong trận này là **9.000.000** đồng.

2. Đối với **Nguyễn Công P1**, sinh năm 1987, trú tại Khu L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/7/2018, trong trận đấu giữa đội tuyển Bỉ và đội tuyển Anh, P1 dùng số điện thoại di động 0912882369 của P1 gọi vào số 0967061996 của Phạm Văn H để đặt 3 kèo cá độ bóng đá với H:

+ Kèo 1: P1 sử dụng 10.000.000 đồng để đặt kèo cá độ bóng đá, kết thúc trận đấu P1 thắng với số tiền là 9.700.000 đồng. Tổng số tiền P1 sử dụng vào mục đích đánh bạc đặt kèo này là **19.700.000** đồng.

+ Kèo 2: P1 sử dụng 8.000.000 đồng để đặt kèo cá độ bóng đá, kết thúc trận đấu P1 thắng với số tiền là 10.000.000 đồng. Tổng số tiền P1 sử dụng vào mục đích đánh bạc kèo này là **18.000.000** đồng.

+ Kèo 3: P1 sử dụng 5.000.000 đồng để đặt kèo cá độ bóng đá, kết thúc trận đấu P1 thắng với số tiền là 4.650.000 đồng. Tổng số tiền P1 sử dụng vào mục đích đánh bạc kèo này là **9.650.000** đồng.

Tổng số tiền sử dụng đánh bạc trong trận đấu này là **47.350.000** đồng.

3. Đối với **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang:

Ngày 22/6/2018, trong trận đấu giữa đội tuyển Argentina và đội tuyển Croatia, P đã dùng số điện thoại di động 0962259112 gọi vào số 0967061996 của H để bắt kèo cá độ bóng đá với H, số tiền P sử dụng để bắt kèo cá độ trận này là 2.000.000 đồng. Kết thúc trận đấu P thắng với số tiền là 2.000.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc trong trận đấu này là **4.000.000** đồng.

Ngày 22/6/2018, trong trận đấu giữa đội tuyển Brazil và đội tuyển Costa Rica, P đã dùng số điện thoại di động 0962259112 gọi vào số 0967061996 của H để bắt kèo cá độ bóng đá với H, số tiền P sử dụng để bắt kèo cá độ là 2.000.000

đồng, kết thúc trận đấu P thắng với số tiền là 2.000.000 đồng. Số tiền P sử dụng đánh bạc trong trận đấu này là **4.000.000** đồng.

Ngày 11/7/2018, trong trận đấu giữa đội tuyển Pháp và đội Bỉ, P đã dùng số điện thoại di động 0962259112 gọi vào số điện thoại 0967061996 của H để bắt kèo cá độ bóng đá với H, số tiền P sử dụng để bắt kèo cá độ là 5.000.000 đồng, kết thúc trận đấu P thắng với số tiền là 4.500.000 đồng. Tổng số tiền P sử dụng vào mục đích đánh bạc trong trận đấu này là **9.500.000** đồng.

Ngày 12/7/2018, trong trận đấu giữa đội tuyển Croatia và đội tuyển Anh, P đã dùng số điện thoại di động 0962259112 gọi vào số điện thoại 0967061996 của H để bắt kèo cá độ bóng đá với H, số tiền P sử dụng để bắt kèo cá độ là 8.000.000 đồng, kết thúc trận đấu P thua với số tiền là 4.000.000 đồng. Số tiền P sử dụng vào mục đích đánh bạc là **8.000.000** đồng.

Tối ngày 14/7/2018, trong trận đấu giữa đội tuyển Bỉ và đội tuyển Anh, P dùng số điện thoại di động 0962259112 của P gọi vào số điện thoại 0967061996 của Phạm Văn H để đặt 2 kèo cá độ bóng đá với H, cụ thể:

+ Kèo 1: P sử dụng 8.000.000 đồng để đặt kèo cá độ bóng đá, kết thúc trận đấu P thắng với số tiền là 7.760.000 đồng. Tổng số tiền P sử dụng vào mục đích đánh bạc trong kèo này là 15.760.000 đồng.

+ Kèo 2: P sử dụng 2.000.000 đồng để đặt kèo cá độ bóng đá, kết thúc trận đấu P thắng với số tiền là 1.800.000 đồng. Tổng số tiền P sử dụng vào mục đích đánh bạc trong kèo này là 3.800.000 đồng.

Tổng số tiền P sử dụng vào mục đích đánh bạc trong trận này là **19.560.000** đồng.

4. Đối với **Nguyễn Đức T1**, sinh năm 1992, trú tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang:

Ngày 07/7/2018, trong trận đấu giữa đội tuyển Brazil và đội tuyển Bỉ, T1 đã dùng số điện thoại di động 0966.826.867 nhắn tin vào số điện thoại 0967061996 của H để bắt kèo cá độ bóng đá với H, số tiền T1 sử dụng để bắt kèo cá độ là 2.000.000 đồng, kết thúc trận đấu T1 thua với số tiền là 2.000.000 đồng. Số tiền T1 sử dụng vào mục đích đánh bạc trong trận đấu này là **2.000.000** đồng.

Tổng số tiền sử dụng đánh bạc của Nguyễn Công P1, Nguyễn Văn P, Cao Huy D và Nguyễn Đức T1 với Nguyễn Văn V, Phạm Văn H, Đặng Việt Đ như sau:

Ngày 16/6/2018 là 3.500.000 đồng.

Ngày 17/6/2018 là 1.200.000 đồng.

Ngày 18/6/2018 lần 1 là 3.900.000 đồng, lần 2 là 14.000.000 đồng.

Ngày 19/6/2018 là 5.000.000 đồng.

Ngày 20/6/2018 lần 1 là 10.300.000 đồng, lần 2 là 2.000.000 đồng.

Ngày 21/6/2018 lần 1 là 14.000.000 đồng, lần 2 là 4.130.000 đồng.

Ngày 22/6/2018 lần 1 là 4.000.000 đồng, lần 2 là 2.500.000 đồng.

Ngày 07/7/2018 là 2.000.000 đồng,
Ngày 11/7/2018 là 9.500.000 đồng.
Ngày 12/7/2018 là 17.000.000 đồng.
Ngày 14/7/2018 là 66.910.000 đồng.

Như vậy Cao Huy D có 10 lần đánh bạc, trong đó có 5 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Nguyễn Công P1 một lần đánh với số tiền **47.350.000** đồng. Nguyễn Văn P 5 lần đánh bạc, trong đó có 3 lần đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng. Nguyễn Đức T1 một lần đánh bạc với tiền 2.000.000 đồng. Đối với Nguyễn Văn V, Phạm Văn H, Đặng Việt Đ là người cùng bàn bạc thống nhất về việc mua nick để cá độ bóng đá với Nguyễn Công P1, Nguyễn Văn P, Cao Huy D và Nguyễn Đức T1 nên V, H, Đ phải chịu trách nhiệm về các lần chơi cá độ bóng đá với những người nêu trên.

Ngày 15/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành khám xét khẩn cấp xác định như sau:

- Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài liệu của Nguyễn Văn V thu giữ trên mặt bàn trong phòng phía bên phải từ cửa vào, gần phòng ngủ của V 08 tờ giấy được đánh số thứ tự từ 1 đến 8 có chữ ký xác nhận của V trên từng tờ; 01 quyển sổ Klong màu xanh bên trong có ghi chữ và số được đánh số thứ tự từ 1 đến 50 (phần có chữ và số) có chữ ký xác nhận của V vào từng mặt giấy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng số Imei 356555088872422 có lắp sim số 0166.2020668; 01 máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu Asus model: F454F được niêm phong (có biên bản niêm phong kèm theo), tiến hành kiểm tra máy tính cơ quan điều tra sao chụp màn hình máy tính và sao in toàn bộ hình ảnh sao chụp màn hình ra giấy A4 được tổng số 29 tờ, được đánh số thứ tự từ 1-28 có chữ ký xác nhận của V và người chứng kiến vào từng tờ.

- Tiến hành khám xét đối với Phạm Văn H thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ ngoài màu vàng, màn hình có vết nứt vỡ, có số Imei sau máy 352065062103186, lắp sim số 0967.061.996, mật khẩu máy là 868686 thu tại giường ngủ của vợ chồng H; 01 quyển sổ nhãn hiệu “Hải Tiến” loại 200 trang có ký hiệu MS 3323 bên trong có ghi chữ và số, có chữ ký xác nhận của anh H vào từng tờ, thu tại ô tô 29A-606.37 để tại sân nhà H; 01 sổ nhãn hiệu “Hải Tiến” loại 260 trang ký hiệu MS: 3330 bên trong có ghi chữ và số, có chữ ký của H vào từng tờ, thu giữ tại tủ quần áo kê tại phòng ngủ vợ chồng anh H; 01 laptop nhãn hiệu HP Probook 4530s để ở phòng khách nhà H; 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai loại xe Accent màu sơn trắng, có biển kiểm soát 29A - 606.37 thu tại sân nhà anh H, có đăng ký xe và giấy chứng nhận kiểm định kèm theo.

- Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài liệu của Nguyễn Hồng K thu giữ 01 quyển sổ nhãn hiệu Hồng Hà có bìa màu hồng bên trong có ghi chữ và số thu tại giá sách trong phòng khách; 01 tờ giấy kê ô nhãn hiệu Hải Tiến bên trong có ghi chữ và số thu trên bàn kính tại phòng khách; 02 tờ giấy nộp tiền mặt của Ngân hàng BIDV, người nộp là Trần Thị Kim C, 01 tờ không ghi tên người

nộp tiền thu tại phòng ngủ; 02 tờ giấy nộp tiền mặt của ngân hàng Vietcombank người nộp tiền là Trần Thị Kim C thu tại phòng ngủ; 02 tờ giấy tích kê biên lai giao dịch ATM của ngân hàng Vpbank thu tại phòng ngủ.

- Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Văn H1, sinh năm 1993, trú tại Khu Q, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang là đối tượng mà V khai đánh bạc với V thu giữ: Thu giữ trong phòng ngủ 3 tờ giấy bên trong có ghi chữ và số, có đánh số thứ tự từ 1 đến 3 có chữ ký xác nhận của Dương Trường L, giấy cũ và bị rách nát; 01 case máy tính nhãn hiệu Lions màu đen, không kiểm tra dữ liệu bên trong có biên bản niêm phong kèm theo thu trong phòng ngủ; 01 case máy tính nhãn hiệu Orient màu đen, không kiểm tra dữ liệu bên trong (có biên bản niêm phong kèm theo) thu trong phòng ngủ; 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu Dell màu đen thu trong phòng ngủ.

Cùng ngày 15/7/2018 các đối tượng Nguyễn Văn V, Phạm Văn H, Đặng Việt Đ, Nguyễn Văn P, Nguyễn Công P1, Cao Huy D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân. Quá trình đầu thú các đối tượng giao nộp các đồ vật như sau: Đặng Việt Đ giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng có số Imei 353255079895663 bên trong lắp sim Viettel số 0967.887.889 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu ghi đen đã qua sử dụng có số Imei 352004063423889 bên trong lắp sim Viettel có số 01664.122.802; Nguyễn Văn P giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng đã qua sử dụng có số Imei 358805052571718 bên trong chiếc điện thoại lắp sim Viettel số thuê bao 0962.259.112; Nguyễn Công P1 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu ghi xám đã qua sử dụng số Imei 359244067474875 lắp sim số 0912.882.369; Cao Huy D giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 vỏ màu trắng đã qua sử dụng có số Imei trên vỏ máy 013973006082104 lắp sim số 0988.230.325.

Ngày 30/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang có Lệnh thu giữ thư tín, điện tín số 20/CSĐT đối với số thuê bao di động 01662.020.668, 0967.061.996, 0967.887.899, 0988.230.325, 0962.259.112, 01664.122.802 tại Tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel và số 21/CSĐT đối với số thuê bao di động 0912.882.369 tại Bản khai thác mạng Tổng công ty hạ tầng mạng. Ngày 11/8/2018, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội có Công văn số 1563/CNVTQĐ-TTKT về việc phúc đáp Lệnh thu giữ thư tín, điện tín số 20 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang với nội dung như sau:

+ Thông tin của chủ thuê bao, bảng kê chi tiết cuộc gọi đi, cuộc gọi đến của các số thuê bao di động 01662.020.668, 0967.061.996, 0967.887.899, 0988.230.325, 0962.259.112, 01664.122.802 trong thời gian từ ngày 01/6/2018 đến ngày 15/7/2018 gồm 186 trang giấy khổ A4.

+ Tại thời điểm kiểm tra không thấy dữ liệu nội dung tin nhắn đi và tin nhắn đến của các thuê bao di động 01662.020.668, 0967.061.996, 0967.887.899,

0988.230.325, 0962.259.112, 01664.122.802 trong thời gian từ ngày 01/6/2018 đến ngày 15/7/2018.

Ngày 23/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số 173/CSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, giám định chữ viết trên tài liệu thu giữ. Ngày 01/8/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có Bản kết luận giám định số 989/KL-PC09 đối với yêu cầu giám định chữ viết và chữ số trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A72) gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, kết luận:

+ Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A14 đến A28- trừ các chữ viết, chữ số nội dung “15/6: (9.5) góc URU = -1TR - góc: H1 URU = -500” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A15; “Argetina: Chấp 1 thua nửa ăn 85 = -4TR - góc H1 1.5 ăn 92 = 1TR - tài ăn cả trận 2.5 ăn 95 = -2TR - góc cả trận 9.0 = +1TR”, “5.80/ 15.6 - Secbi góc H1 4 dứt + 1TR - góc trận 9.0 1TR ăn 830 - Secbi chấp nửa 1TR ăn 840 (ĐTT)” ở mặt sau tài liệu cần giám định ký hiệu A15; “Sec Bi - Secbi chấp nửa ăn 95 10TR” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A16; “Đi Đức chấp 1 thua nửa = -10Tr - Đi Braxin chấp 1 thua nửa = -14Tr - 24Tr” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A17; “Braxin chấp 1 thua nửa = -10Tr - Tổng - 7Tr4 đ.t.t - Rung Hàn Quốc bỏ 59 = 1Tr” ở mặt sau tài liệu cần giám định ký hiệu A17; “Rung Serbi bỏ 87 ăn ra - 870 - Đức chấp 1 thua nửa 1Tr = - 500/ 1T370 - Tổng - 8Tr370” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A18; “xiu H2 bỏ ăn 90 3TR = +1300 - góc ăn cả trận = +3000 - croat chấp hòa thua nửa = + 2400 - 5.700.000” ở mặt sau tài liệu cần giám định ký hiệu A19; “Đi Braxin chấp 1 hòa = - 1tr - Tài 2 dứt = - 1tr - Đi Braxin chấp 1 thua nửa bỏ 90 = - 1tr” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A20; “Sec-bi đi sec-bi chấp nửa quả 2.000” ở mặt sau tài liệu cần giám định ký hiệu A20; “Sec Bi - Secbi chấp nửa ăn 90 2TR” ở mặt sau tài liệu cần giám định ký hiệu A21; chữ viết, chữ số mực màu đỏ ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A22; “đi Croat 4000 ăn 80 = +3200 - Sec Bi - đi séc bi chấp nửa 10000 ăn 92 = +9Tr - Đức chấp Tổng = - 10tr - Đi Braxin chấp nửa (0-1) = - 5tr - Đi Braxin chấp nửa (0-1) = - 5tr” ở mặt sau tài liệu cần giám định ký hiệu A22; “Trùng thanh hóa - Secbi - Secbi H1 hòa thua nửa 4TR = -2T - góc H1 7 2TR ăn 93 = - 2tr - tài trận 4TR 2 hòa = - 4tr - Xiu góc 10 Hòa ăn 85 = +3T - Rung góc 8.5 bỏ 80 = + 2T - Đi Đức H1 chấp nửa 3tr ăn 95 = - 3tr - H1 góc Đức tài 5.10 = -2tr - Tài 3.0 bỏ 96 4tr = -3T840 - H2 Đức chấp 1 ăn nửa 4tr = -4tr - Đi Braxin chấp 1 thua nửa bỏ 90 4tr = -3T6 - Tài 2.5 4 tr bỏ 97 = -3Tr880 - H1 Đi Braxin chấp nửa 3tr = +3tr - Tài H1 1 Hòa 3tr = hòa - 19.320 - 19.000” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A24; “Zô li - Đo braxin chấp 1 thu nửa = 1tr - Tài 2.5 ăn 98 -2T” ở mặt sau tài liệu cần giám định ký hiệu A24) so với chữ viết, chữ số của Phạm Văn H trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M5 đến M8) là do cùng một người viết ra.

+ Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A29 đến A72 trừ chữ viết, chữ số có nội dung “Bồ đào nha: chấp nửa ăn 71 = +3.550.000 - Uruguay: chấp 1.5 quả = -3.500.000 (đ) - Tây Ban Nha chấp 1.5 ăn 73 2,5TR = -2.500.000”, “Braxin chấp 1.5 ăn 75 1TR5 = +1.120.000 - chấp 1.5 ăn 72 1TR = +720.000 - Ai xơ len hòa bỏ Ai xơ len 1TR5 - Secbi hòa ăn nửa = -1TR - Bỉ chấp 1 hòa ăn 58 = +2TR9 - Mexico chấp nửa ăn 70 8TR = +5.600.000 (đ) - đ.t.t + 9.750.000” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A29; “pháp: góc 4.5 H1 ăn 87 = - 1TR” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A30; “Pháp - PêRu - Pháp chấp 1 hòa bỏ. bỏ 78 = 2.000.000 - Pháp chấp 1 hòa bỏ. bỏ 79 = 1.000.000 - Đi Achentia chấp hòa = - 2Tr” ở mặt sau tài liệu cần giám định ký hiệu A30; “Bồ Đào Nha: chấp 1 ăn nửa ăn 96 = +24.000.000”, “Ai cập chấp nửa bỏ 1TR = 30TR - Nga: bằng bóng bỏ 92 = 27TR - tổng - 57.200.000 (đ)” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A31; “Đi bồ chấp 1 ăn nửa 94 = +2,300” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A32; “Đi Mêxicô chấp hòa thua nửa ăn 90 = -5Tr” ở mặt sau tài liệu cần giám định ký hiệu A32; “Độ dưới ăn 86 2 ăn nửa”, “Đi Icelen chấp hòa thua nửa”, “Ông béo: Đi Uruguay chấp 2 ăn nửa = -500 - Đi tây ban nha 2 ăn nửa 94: 1tr”, “Pháp: hòa thua nửa H1 ăn 77” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A33; “Bồ Đào Nha: chấp 1 ăn nửa ăn 88 = +2.200.000 - Uruquay: chấp 2 ăn nửa = - 5.000.000 (đ)” ở mặt sau tài liệu cần giám định ký hiệu A33; “Đi Uruguay chấp 2 ăn nửa ăn 95 = -5Tr” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A35; “Dũng đi Uruguay chấp 2 ăn nửa ăn 95 = -2Tr” ở mặt sau tài liệu cần giám định ký hiệu A35; “- 1Tr - 2 Tr” tại dòng 4, dòng 5 và dòng chữ “Rung 1.5 bỏ 48 = -4.800.000 - Rung 1.3 bỏ 34 = - 3.400.000 (đ)” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A41; “Ai Len - Nigiê - Hòa thua nửa đi Ai len bỏ 78 = 2Tr” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A43; “Đi Hàn Quốc chấp 2.0 ăn 90 = 1Tr+900” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A44; “Đi Hàn Quốc được chấp 2.0 ăn 85 = 3Tr + 2.550.000” ở mặt sau tài liệu cần giám định ký hiệu A45; “Senegal - Anh: Ăn 78 5TR = 3900 - Senegal: Chấp nửa bỏ 65 = - 7,8TR - Colobia: hòa bỏ 1TR ăn 59 = +590 - Ai cập: Chấp nửa bỏ 1TR = -3TR - Uruguay: Bằng bóng 1 TR ăn 72 = -1.080 - tổng -5.200.000 (đ)”, “hết Achen: - 3TR6” ở mặt sau tài liệu cần giám định ký hiệu A46; “Hết Achen: -162TR” ở mặt sau tài liệu cần giám định ký hiệu A47) so với chữ viết, chữ số của Phạm Văn H trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M5 đến M8) là do cùng một người viết ra.

+ Chữ viết, chữ số có nội dung “15/6: (9.5) góc URU = -1TR - góc: H1 URU = -500” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A15; “Argetina: Chấp 1 thua nửa ăn 85 = -4TR - góc H1 1.5 ăn 92 = 1TR - tài ăn cả trận 2.5 ăn 95 = -2TR - góc cả trận 9.0 = +1TR”, “ Secbi góc H1 4 dứt + 1TR - góc trận 9.0 1TR ăn 830 - Secbi chấp nửa 1TR ăn 840 (ĐTT)” ở mặt sau tài liệu cần giám định ký hiệu A15; “Sec Bi - Secbi chấp nửa ăn 95 10TR” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A16; “xiu H2 bỏ ăn 90 3TR = +1300 - góc ăn cả trận = +3000 -

Croat chấp hòa thua nửa = + 2400 - 5.700.000” ở mặt sau tài liệu cần giám định ký hiệu A19; “Sec-bi đi sec-bi chấp nửa quả 2.000” ở mặt sau tài liệu cần giám định ký hiệu A20; “Sec Bi - Secbi chấp nửa ăn 90 2TR” ở mặt sau tài liệu cần giám định ký hiệu A21; “đi Croat 4000 ăn 80 = +3200 - Sec Bi - đi séc bi chấp nửa 10000 ăn 92” ở mặt sau tài liệu cần giám định ký hiệu A22; “Trùng thanh hóa - Secbi - Secbi H1 hòa thua nửa 4TR - góc H1 7 hòa 2TR ăn 93 - tài trận 4TR 2 hòa” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A24) so với chữ viết, chữ số của Đặng Việt Đ trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M4) là do cùng một người viết ra.

+ Chữ viết, chữ số có nội dung “Bồ đào nha: Chấp nửa ăn 71 = +3.550.000 - Uruguay: Chấp 1.5 quả = -3.500.000 (đ) - Tây Ban Nha chấp 1.5 ăn 73 2,5TR = -2.500.000”, “Braxin chấp 1.5 ăn 75 1TR5 = +1.120.000 - chấp 1.5 ăn 72 1TR = +720.000 - Ai xơ len hòa bỏ Ai xơ len 1TR5 - Secbi hòa ăn nửa = - 1TR - Bỉ chấp 1 hòa ăn 58 = +2TR9 - Mexico chấp nửa ăn 70 8TR +5.600.000 (đ) - đ.t.t + 9.750.000” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A29; “Pháp: Góc 4.5 H1 ăn 87 = - 1TR” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A30; “Pháp - PêRu - Pháp chấp 1 hòa bỏ. bỏ 78 = 2.000.000 - Pháp chấp 1 hòa bỏ. bỏ 79 = 1.000.000” ở mặt sau tài liệu cần giám định ký hiệu A30; “Bồ Đào Nha: Chấp 1 ăn nửa ăn 96 = +24.000.000”, “Ai cập chấp nửa bỏ 1TR = 30TR - Nga: Bằng bóng bỏ 92 = 27TR - tổng - 57.200.000 (đ)” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A31; “Pháp: hòa thua nửa H1 ăn 77” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A33; “Bồ Đào Nha: chấp 1 ăn nửa ăn 88 = +2.200.000 - Uruguay: chấp 2 ăn nửa = - 5.000.000 (đ)” ở mặt sau tài liệu cần giám định ký hiệu A33; “Rung 1.5 bỏ 48 = -4.800.000 - Rung 1.3 bỏ 34 = - 3.400.000 (đ)” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A41; “Ai Len - Nigiê - Hòa thua nửa đi Ai len bỏ 78 = 2Tr” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A43; “Senegal - Anh: ăn 78 5TR = 3900 - Senegal: chấp nửa bỏ 65 = -7,8TR - Colombia: hòa bỏ 1TR ăn 59 = +590 - Ai cập: chấp nửa bỏ 1TR = -3TR - Uruguay: bằng bóng 1 TR ăn 72 = - 1.080 - tổng -5.200.000 (đ)”, “hết Achen: - 3TR6” ở mặt sau tài liệu cần giám định ký hiệu A46- “Hết Achen: -162TR” ở mặt sau tài liệu cần giám định ký hiệu A47 so với chữ số và chữ viết của Đặng Việt Đ trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M4) là do cùng một người viết ra.

+ Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A13) so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Văn V trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M9 đến M12) là do cùng một người viết ra.

+ Chữ viết, chữ số có nội dung “Đi Đức chấp 1 thua nửa = -10Tr - Đi Braxin chấp 1 thua nửa = -14Tr - 24Tr” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A17; “Braxin chấp 1 thua nửa = - 10Tr - Tổng - 7Tr4 đ.t.t - Rung Hàn Quốc bỏ 59 = 1Tr” ở mặt sau tài liệu cần giám định ký hiệu A17; “Rung Serbi bỏ 87 ăn ra - 870 - Đức chấp 1 thua nửa 1Tr = - 500/ 1T370 - Tổng - 8Tr370” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A18; “Đi Braxin chấp 1 hòa = - ltr - Tài 2 dứt = -

ltr - Đi Braxin chấp 1 thua nửa bỏ 90 = - 1tr” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A20; chữ viết, chữ số mực màu đỏ ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A22; “= +9Tr - Đức chấp Tổng = - 10tr - Đi Braxin chấp nửa (0-1) = - 5tr - Đi Braxin chấp nửa (0-1) = - 5tr” ở mặt sau tài liệu cần giám định ký hiệu A22; “=-2T = - 2tr = - 4tr - Xiu góc 10 Hòa ăn 85 = +3T - Rung góc 8.5 bỏ 80 = + 2T - Đi Đức H1 chấp nửa 3tr ăn 95 = -3tr - H1 góc Đức tài 5.10= - 2tr - Tài bỏ 96 4tr = -3T840 - H2 Đức chấp 1 ăn nửa 4tr = -4tr - Đi Braxin chấp 1 thua nửa bỏ 90 4tr = -3T6 - Tài 2.5 4tr bỏ 97 = -3Tr880 - H1 Đi Braxin chấp 3tr = +3tr - Tài H1 1 Hòa 3tr = hòa - 19.320 - 19.000” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A24 so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Văn V trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M9 đến M12) là do cùng một người viết ra.

+ Chữ viết, chữ số có nội dung “Đi Achentia chấp hòa = - 2Tr” ở mặt sau tài liệu cần giám định ký hiệu A30; “Đi bồ chấp 1 ăn nửa 94 = +2,300” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A32; “Đi Mêxicô chấp hòa thua nửa ăn 90 = -5Tr” ở mặt sau tài liệu cần giám định ký hiệu A32; “Độ dưới ăn 86 2 ăn nửa”, “Đi Icelen chấp hòa thua nửa”, “Ông béo: Đi urugay chấp 2 ăn nửa = -500 - Đi Tây ban nha 2 ăn nửa 94: 1tr” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A33; “Đi Uruguay chấp 2 ăn nửa ăn 95 = -5Tr” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A35; “Dừng đi Uruguay chấp 2 ăn nửa ăn 95 = -2Tr” ở mặt sau tài liệu cần giám định ký hiệu A35; “- lTr - 2 Tr” tại dòng 4, dòng 5 ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A41; “Đi Hàn Quốc chấp 2.0 ăn 90 = lTr+900” ở mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A44; “Đi Hàn Quốc được chấp 2.0 ăn 85 = 3Tr + 2.550.000” ở mặt sau tài liệu cần giám định ký hiệu A45 so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Văn V trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M9 đến M12) là do cùng một người viết ra.

Đối với 29 đối tượng gồm Phạm Văn C, sinh năm 1987, trú tại thôn H, xã T, huyện L; Hoàng Tuấn A, sinh năm 1994, trú tại thôn B, xã T, huyện L; Nguyễn Hồng K, sinh năm 1982, trú tại Khu D, thị trấn C, huyện L; Nguyễn Văn H1, sinh năm 1993, trú tại Khu Q, thị trấn C, huyện L; Lê Duy T, sinh năm 1990, trú tại Khu D, thị trấn C, huyện L; Nguyễn Văn H2, sinh năm 1964, trú tại Khu H, thị trấn C, huyện L; Trần Văn T, sinh năm 1972, trú tại thôn M, xã N, huyện L; Phạm Đình B, sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã P, huyện L; Cao Văn H, sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã P, huyện L; Đỗ Văn M, sinh năm 1983, trú tại thôn T, xã P, huyện L; Hoàng Văn S, sinh năm 1978, trú tại thôn T, xã P, huyện L; Phạm Tùng N, sinh năm 1999, trú tại thôn T, xã P, huyện L; Phạm Văn B, sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã P, huyện L; Lưu Văn T, sinh năm 1981, trú tại thôn H, xã Q, huyện L; Ngô Văn M, sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã Q, huyện L; Vi Văn N, sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã Q, huyện L; Bùi Tuấn H, sinh năm 1984, trú tại thôn P, xã Q, huyện L; Phạm Văn T, sinh năm 1998, trú tại thôn N, xã Q, huyện L; Nguyễn Xuân H, sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã Q, huyện L; Nguyễn Xuân H3, sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã Q, huyện L; Ngô Ngọc H,

sinh năm 1985, trú tại thôn T, xã Q, huyện L; Trần Văn N, sinh năm 1989, trú tại thôn P, xã Q, huyện L; Lăng Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn B, xã Q, huyện L; Bùi Phú T, sinh năm 1990, trú tại thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; Cao Văn T, sinh năm 1975, trú tại thôn T, xã P, huyện L; Đồng Duy K, sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã P, huyện L; Lâm Văn K, sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn H, sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã Q, huyện L; Hoàng Văn C, sinh năm 1997, trú tại thôn T, xã P, huyện L đến nay, do chưa có căn cứ để ra Quyết định khởi tố bị can, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn sẽ tách sang vụ việc khác khi nào có căn cứ sẽ xử lý ở vụ án khác.

Đối với 09 đối tượng gồm: người có tên là S, sinh năm 1996, trú tại xã T, huyện L; người có tên là O nhà ở T hoặc Thanh H, xã T, huyện L; người có tên là T, sinh năm khoảng 1979, nhà ở Khu M, xã N, huyện L; người có tên là H, sinh năm khoảng 1982 hoặc 1983, trú tại thôn T, xã T, huyện L làm nghề lái xe taxi; người có tên là ông B, có địa chỉ ở tỉnh Thanh Hóa, làm nghề bốc đá; người có tên là T, sinh năm 1982, có địa chỉ ở tỉnh Thanh Hóa, làm nghề bốc đá; người có tên là L, sinh năm 1987 có địa chỉ ở tỉnh Thanh Hóa, làm nghề bốc đá; người có tên là “Zoli”, sinh năm 1992, có địa chỉ ở gần cổng chợ C, thuộc thị trấn C, huyện L; người có tên là B, sinh năm 1990, trú tại thị trấn C, huyện L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được danh tính cụ thể, do đó không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn V, Phạm Văn H, Đặng Việt Đ đã tham gia đánh bạc với các đối tượng trong thời gian 11 ngày với 14 lần đánh bạc, trong đó có 8 lần chưa đủ mức trên 5.000.000 đồng, bản thân V, H, Đ phạm tội lần đầu. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn có công văn đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 8 lần chưa đủ định lượng nêu trên.

Đối với Cao Huy D có 10 lần đánh bạc, trong đó có 05 lần đánh bạc mức dưới 5.000.000 đồng. Nguyễn Văn P 05 lần đánh bạc, trong đó có 02 lần đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng. Nguyễn Đức T1 01 lần đánh bạc với tiền 2.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định xử lý hành chính về những lần đánh bạc chưa đủ định lượng nêu trên của D, P, T1 là có căn cứ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

1. Áp dụng điểm b, c khoản 2, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** 38 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 15/7/2018 đến ngày 23/7/2018.

Phạt bổ sung bằng tiền 15.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P** 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 15/7/2018 đến ngày 23/7/2018.

Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước

3. Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Cao Huy D** 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 15/7/2018 đến ngày 23/7/2018.

Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt bị cáo Phạm Văn H 36 tháng tù, Đặng Việt Đ 36 tháng tù, Nguyễn Công P1 12 tháng tù cho hưởng án treo và tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định.

Ngày 19/4/2019, bị cáo Nguyễn Văn V kháng cáo đề nghị giảm mức hình phạt tù với lý do đã nhận thấy sai trái pháp luật, do thiếu hiểu biết.

Ngày 19/4/2019, bị cáo Nguyễn Văn P kháng cáo đề nghị giảm mức hình phạt tù với lý do mức hình phạt nặng, đã biết vi phạm pháp luật, hoàn cảnh gia đình khó khăn bị cáo là lao động chính, con nhỏ, vợ đang mang thai, bố mẹ già không có khả năng lao động, chưa có tiền án tiền sự, không phải là người tổ chức đánh bạc, bị cáo đầu thú, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải.

Ngày 19/4/2019, bị cáo Cao Huy D kháng cáo đề nghị giảm mức hình phạt tù với lý do mức hình phạt nặng, đã biết vi phạm pháp luật, hoàn cảnh gia đình khó khăn bị cáo là lao động chính, 2 con nhỏ, bố mẹ già không có khả năng lao động, chưa có tiền án tiền sự, không phải là người tổ chức đánh bạc, bị cáo đầu thú, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn V vắng mặt không có đơn rút kháng cáo, bị cáo Nguyễn Văn P và Cao Huy D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn V; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P, Cao Huy D; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 38 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 09 tháng tù, xử phạt bị cáo Cao Huy D 10 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt bị cáo Nguyễn Văn V nhưng bị cáo chỉ có kháng cáo theo hướng giảm nhẹ, không có kháng cáo, kháng nghị theo hướng bất lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử tiến

hành xét xử vắng mặt bị cáo là đúng với Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 05/2005/NQ-HĐTP ngày 08/12/2005 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo thấy:

+ Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lục Ngạn, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 16/6/2018 đến ngày 14/7/2018 tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn V, Phạm Văn H, Đặng Việt Đ sử dụng mạng máy tính và trang Web “bong88.com” đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá với Nguyễn Văn P, Nguyễn Công P1, Cao Huy D và người chơi khác. Trong đó Nguyễn Văn V, Phạm Văn H, Đặng Việt Đ đã 7 lần đánh bạc cụ thể từng lần như sau: lần 1 ngày 18/6/2018 là 14.000.000 đồng; lần 2 ngày 19/6/2018 là 5.000.000 đồng; lần 3 ngày 20/6/2018 là 10.300.000 đồng; lần 4 ngày 21/6/2018 là 14.000.000 đồng; lần 5 ngày 11/7/2018 là 9.500.000 đồng; lần 6 ngày 12/7/2018 là 17.000.000 đồng; lần 7 ngày 14/7/2018 là 66.910.000 đồng. Cao Huy D 5 lần đánh bạc, cụ thể: Lần 1 ngày 18/6/2018 là 14.000.000 đồng; lần 2 ngày 19/6/2018 là 5.000.000 đồng; Lần 3 ngày 20/6/2018 là 10.300.000 đồng; lần 4 ngày 21/6/2018 là 14.000.000 đồng; lần 5 ngày 12/7/2018 là 8.060.000 đồng. Nguyễn Công P1 một lần đánh bạc ngày 14/7/2018 với tổng số tiền 47.350.000 đồng. Nguyễn Văn P 3 lần đánh bạc, cụ thể: Lần 1 ngày 11/7/2018 là 11.370.000 đồng; lần 2 ngày 12/7/2018 là 8.000.000 đồng; lần 3 ngày 14/7/2018 là 19.560.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn kết án bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn H, Đặng Việt Đ phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Văn P, Cao Huy D, Nguyễn Công P1 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

+ Về hình phạt:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn V: Mặc dù ở cấp phúc thẩm, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nhưng bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, có vai trò chính, đánh bạc nhiều lần, trong đó có lần đánh bạc với số tiền 66.910.000 đồng, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định ở điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do vậy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 38 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn P và Cao Huy D, các bị cáo có vai trò sau, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, ở cấp phúc thẩm có tình tiết mới (đã nộp thi hành tiền phạt, án phí sơ thẩm) nên cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn V không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu áp phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Văn P và Cao Huy D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn V và giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** 38 (Ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 15/7/2018 đến ngày 23/7/2018.

[2] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P, bị cáo Cao Huy D và sửa một phần bản án sơ thẩm:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo **Cao Huy D** 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 15/7/2018 đến ngày 23/7/2018.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 15/7/2018 đến ngày 23/7/2018.

[3] Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn V đã nộp 15.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn (theo Biên lai thu tiền số AA/2015/0002057 ngày 10/7/2019);

Xác nhận bị cáo Cao Huy D đã nộp 10.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn (theo Biên lai thu tiền số AA/2015/0002058 ngày 10/7/2019);

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn P đã nộp 10.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn (theo Biên lai thu tiền số AA/2015/0002061 ngày 11/7/2019);

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn P và Cao Huy D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng